PHÁT TRIỂN SINH KẾ CHO PHỤ NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH QUẢNG NAM

ThS. Lê Thị Hồng, ThS. Hồ Thị Thanh Tâm
Khoa Cơ bản, Trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng
Emai: lehong1610@gmail.com

Ngày nhận: 15/11/2022
Ngày nhận bản sửa: 18/11/2022
Ngày duyệt đăng: 20/12/2022

Tóm tắt

Bài viết sử dụng phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp nghiên cứu thực trạng phát triển sinh kế cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại tỉnh Quảng Nam. Kết quả cho thấy, tỉnh Quảng Nam rất chú trọng công tác phát triển sinh kế cho phụ nữ dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh và đã ghi nhận những kết quả tích cực. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế trong phát triển sinh kế cho phụ nữ dân tộc thiểu số, cơ hội tìm kiếm việc làm ngày càng bị thu hẹp, cuộc sống gặp nhiều khó khăn, cho nên, sinh kế tại chỗ cho người dân để chống tái nghèo trong thời điểm này rất cần thiết. Bài viết cũng đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển sinh kế cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại tỉnh Quảng Nam hiện nay.
Từ khóa: *Phát triển sinh kế, phụ nữ dân tộc thiểu số, Quảng Nam hỗ trợ sinh kế cho phụ nữ.*

Livelihood Development for Ethnic Minority Women in Quang Nam province

Abstract

The article uses secondary data to study the status-quo of livelihood development for ethnic minority women in Quang Nam province. Key findings reveal that livelihood development for ethnic minority women has been priotized in Quang Nam province and positive achievements are recorded. However, there are still many difficulties and limitations in developing livelihoods for ethnic minority women, shrinking employment opportunities, various obstacles in daily life. Therefore, onsite livelihood for people is now crucial in fighting poverty. The article also proposes solutions to the livelihood development for ethnic minority women in Quang Nam province at present.
Keywords*: Livelihood development; ethnic minority women; Quang Nam supports women's livelihoods.*

1. Mở đầu

Trong bối cảnh dịch Covid-19, người dân tộc thiểu số tiếp tục là một trong những đối tượng bị ảnh hưởng. Bởi vậy, cần có những chính sách hỗ trợ toàn diện hơn, không chỉ hỗ trợ trước mắt, mà còn cần những cơ chế, chính sách mang tính dài hơi nhằm nâng cao năng lực, khả năng thích ứng của người dân tộc thiểu số, như: Tạo việc làm, tăng thu nhập,... để người dân tộc thiểu số có thể thoát nghèo bền vững. Tuy nhiên, không chỉ đối tượng chịu ảnh hưởng tiêu cực từ dịch Covid-19, mà nhiều người dân tộc thiểu số hiện nay còn phải chịu tác động bởi sự bất bình đẳng về giới, bị trói buộc bởi những hủ tục,... khiến họ trở thành đối tượng dễ bị tổn thương và cần được hỗ trợ. Trong những năm qua, tỉnh Quảng Nam luôn chú trọng công tác phát triển sinh kế cho phụ nữ các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Không chỉ tuyên truyền, vận động, giúp chị em thay đổi nếp nghĩ, cách làm, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Quảng Nam còn trao "cần câu", tạo điều kiện để phụ nữ dân tộc thiểu số phát triển kinh tế gia đình, cải thiện cuộc sống. Bên cạnh đó, thực tiễn phát triển sinh kế cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại tỉnh Quảng Nam cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: Công việc không ổn định, tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số do phụ nữ làm chủ hộ được vay vốn ưu đãi còn hạn chế,… Chính vì vậy, nghiên cứu thực trạng phát triển sinh kế cho phụ nữ dân tộc thiểu số và đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh phát triển sinh kế cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại tỉnh Quảng Nam là việc làm cần thiết.

2. Thực trạng phát triển sinh kế bền vững cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại tỉnh Quảng Nam

2.1. Những kết quả đạt được

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được triển khai thực hiện trên địa bàn miền núi là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Đối với Quảng Nam, là một tỉnh có đông đồng bào các dân tộc thiểu số, chiếm 9,3% dân số của tỉnh. Dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam đa phần sinh sống tại các huyện miền núi phía Tây, chủ yếu làm nông nghiệp, chăn nuôi và phát triển kinh tế vườn, đồi. Những năm gần đây, cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh rất quan tâm, tạo điều kiện để đồng bào dân tộc vươn lên, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình đối với xã hội. Nhờ vậy, tình hình kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi từng bước được cải thiện và nâng cao. Để giúp phụ nữ người dân tộc thiểu số cải thiện cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững, Hội Phụ nữ các cấp trong tỉnh đã triển khai nhiều mô hình thiết thực hỗ trợ sinh kế, giúp chị em vươn lên ổn định cuộc sống.

Trên cơ sở các chương trình kinh tế trọng điểm của tỉnh, các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng nhiều mô hình phát triển kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số học tập, áp dụng và nhân rộng. Thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững của tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trên địa bàn tỉnh đã đề ra nhiều giải pháp đồng bộ để hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số phát triển kinh tế, xây dựng gia đình "No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc", tạo chuyển biến mới về chất lượng, hiệu quả vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, giảm nghèo bền vững.

Thứ nhất, các cấp Hội trong tỉnh đã tiến hành khảo sát nắm số lượng, phân loại hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ, đề ra các biện pháp giúp đỡ cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế. Việc tham gia quá trình rà soát hộ nghèo, giám sát ngay từ cơ sở đã bảo đảm các chính sách kịp thời đến người nghèo. Nhờ vậy, trong giai đoạn 2016-2021, đã có 7.416 phụ nữ thoát nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng (Vinh Anh, 2022).

Thứ hai, các cấp Hội ở cơ sở thông qua việc hỗ trợ về vốn, gắn kết hộ nghèo tham gia các mô hình tiết kiệm, mô hình liên kết phát triển kinh tế, vận động hỗ trợ trao phương tiện sinh kế, cây, con giống, phân bón, tiền, ngày công lao động, xây dựng được các mô hình phù hợp với điều kiện thực tiễn, giúp nhiều hộ phụ nữ dân tộc thiểu số thoát nghèo, vươn lên làm giàu, ổn định nơi ở, phát triển sản xuất, mang các dịch vụ văn hóa, y tế, giáo dục, giao thông,… đến với đồng bào dân tộc thiểu số.

Thứ ba, Hội Liên hiệp Phụ nữ cũng thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng tổ chức dạy nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho phụ nữ dân tộc thiểu số, tổ chức các lớp tập huấn kiến thức, chuyển giao, áp dụng tiến bộ mới về khoa học kỹ thuật vào phát triển sản xuất, hướng dẫn cách phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm làm ăn. Trong giai đoạn 2016-2021, các cấp Hội cũng đã trao phương tiện sinh kế cho 4.007 hộ phụ nữ nghèo; tổ chức 287 lớp dạy nghề với 14.676 lượt phụ nữ học nghề; tư vấn học nghề và giới thiệu việc làm cho trên 48,5 nghìn lao động nữ (Vinh Anh, 2022).

Thứ tư, các chương trình, dự án có hỗ trợ như: Dự án KFW10 (phát triển rừng cộng đồng, trong đó, có Quỹ VDF hỗ trợ cho dân cải thiện nhu cầu và sinh kế một cách bền vững), các chương trình phát triển vùng miền núi, dự án giảm nghèo,... đã góp phần hỗ trợ, giúp đỡ hộ phụ nữ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát triển sinh kế bền vững, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Tính đến năm 2021, Hội Phụ nữ các cấp đang quản lý trên 1.465 tỷ đồng nguồn vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội, các chương trình dự án, vốn quay vòng, tiết kiệm tín dụng… cho khoảng 69 nghìn phụ nữ vay, tăng 32,6% so với năm 2016 (Vinh Anh, 2022).

Thứ sáu, việc hỗ trợ sinh kế được triển khai với tinh thần trách nhiệm cao đã góp phần từng bước giải quyết có trọng tâm, trọng điểm vấn đề thiết yếu trong công tác

giảm nghèo bền vững cho phụ nữ dân tộc thiểu số. Hội Phụ nữ các cấp chú trọng hỗ trợ sinh kế thiết thực, hiệu quả để họ tự vươn lên thoát nghèo, làm chủ cuộc sống, loại bỏ chính sách "cho không" đối với hộ nghèo miền núi. Trên cơ sở bám sát các chương trình kinh tế trọng điểm của địa phương, các cấp Hội đã vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ xây dựng các mô hình phát triển kinh tế, tập trung xây dựng những mô hình làm kinh tế có hiệu quả để tuyên truyền và nhân rộng trong các gia đình hội viên phụ nữ dân tộc thiểu số. Cùng với đó, giúp đỡ hộ nghèo về cây, con giống, công cụ sản xuất, tiến hành bao tiêu sản phẩm đầu ra cho hội viên phụ nữ.

Thứ bảy, việc hỗ trợ sinh kế phát triển bền vững đã thúc đẩy các phong trào thi đua làm kinh tế giỏi trong phụ nữ dân tộc thiểu số. Nhiều địa phương đã có những cách làm hay, sáng tạo, có ý nghĩa thiết thực và mang lại hiệu quả kinh tế cao, phát triển ổn định, bền vững. Tại huyện Nam Giang, đã thành lập được 9 tổ/nhóm liên kết phát triển kinh tế với số tiền 41,37 triệu đồng cho 18 hộ vay tại Thạnh Mỹ, Chà Vàl, Đắc Re, xây dựng 04 mô hình trồng nấm tại Cà Dy, Chà Vàl, Tà Pơ, đào tạo, khôi phục nghề dệt thổ cẩm truyền thống cho 201 chị tại xã Tà Bing, La Dê, Thành Mỹ, Chà Vàl. Tại huyện Đông Giang, có 4 mô hình góp vốn quay vòng với 56 chị tham gia với tổng số tiền 648 triệu cho 44 chị vay không lấy lãi tại xã Ba, Sông Kôn. Tại huyện Tây Giang, duy trì 13 nhóm phát triển kinh tế của phụ nữ tại xã Dang, Ch'ơm, Gari, Axan, thu hút 314 thành viên tham gia. Tại huyện Bắc Trà My, duy trì 60 tổ góp vốn quay vòng có 780 thành viên tham gia với số tiền 1 tỷ đồng, duy trì hiệu quả mô hình "Hội viên Phụ nữ liên kết sản xuất rau sạch bản địa" tại xã Trà Giác, Trà Giáp, mô hình "Nuôi gà thả vườn" tại xã Trà Đông.

Thứ tám, giai đoạn 2016-2021, từ các nguồn vốn, toàn tỉnh đã đầu tư hơn 318 tỷ đồng để nhân rộng, đa dạng mô hình sinh kế. Hỗ trợ mô hình sinh kế được thực hiện bởi rất nhiều chương trình, dự án. Cụ thể, Chương trình 30a đã hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo. Chương trình 135 hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn. Các xã còn khó khăn ngoài Chương trình 30a và 135 được hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo. Nội dung hỗ trợ chủ yếu về giống cây trồng, vật nuôi, thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất, phân bón, thức ăn chăn nuôi,... Cùng với đó là tập huấn, chuyển giao kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi cho hộ tham gia dự án. Ngoài ra, một số địa phương đã thực hiện hỗ trợ đối với hộ nhận khoán, khoanh nuôi bảo vệ rừng; hỗ trợ vắc xin tiêm phòng cho gia súc, gia cầm,...

Mặc dù công tác giảm nghèo vẫn chưa thực sự mang tính bền vững cho phụ nữ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số Quảng Nam do các hộ nghèo, hộ cận nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu sinh sống ở vùng núi cao, có điều kiện tự nhiên khó khăn, khắc nghiệt, thường xuyên chịu ảnh hưởng trực tiếp của thiên tai, dịch bệnh, trình độ nhận thức và tiếp cận tiến bộ khoa học còn hạn chế nhưng cùng với những nỗ lực của các cấp Hội địa phương trong công tác hỗ trợ giúp nghèo thông qua nhiều hình thức đã cho thấy, hỗ trợ sinh kế là một trong những biện pháp hiệu quả giúp phụ nữ dân tộc thiểu số thay đổi tư duy, cách nghĩ, cách làm. Phụ nữ dân tộc thiểu số đã mạnh dạn bắt tay vào đầu tư, phát triển các mô hình kinh tế mới, khơi dậy ý chí vươn lên thoát nghèo của phụ nữ, góp phần nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần cho phụ nữ đồng bào dân tộc thiểu số. Hoạt động dạy nghề và giới thiệu việc làm cho phụ nữ luôn được tổ chức Hội quan tâm nhằm giúp chị em có công việc thường xuyên tăng thu nhập kinh tế gia đình, cũng chính là đòn bẩy tạo đà cho hội viên vươn lên làm giàu chính đáng, góp phần không nhỏ vào công tác giảm nghèo tại địa phương.

2.2. Những khó khăn, hạn chế

Trong những năm qua, tỉnh Quảng Nam đã quan tâm, ban hành nhiều chương trình, chính sách, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh nói chung và phụ nữ dân tộc thiểu số nói riêng, nhờ đó, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện. Tuy nhiên, phát triển diễn ra chưa đồng đều, việc tiếp cận và tham gia vào hoạt động kinh tế, các dịch vụ an sinh xã hội đối với phụ nữ dân tộc thiểu số tại tỉnh Quảng Nam còn hạn chế bởi các rào cản. Hiện nay, đời sống của một bộ phận đồng bào dân tộc vẫn còn nhiều khó khăn.

Một là, công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế, do điều kiện địa bàn khó khăn, các phương tiện để tiếp cận thông tin ở một số địa bàn còn hạn chế, nên việc tiếp nhận thông tin còn chậm, chưa kịp thời.

Hai là, một số nơi cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, tái nghèo cao; thiếu việc làm, di cư tự phát, thiếu đất ở, đất sản xuất, một số bản làng, cộng đồng dân cư còn thiếu điện thắp sáng, nước sinh hoạt; bệnh tật, mù chữ, tái mù chữ trong phụ nữ,... đang là thách thức lớn. Bên cạnh đó, tác động từ biến đổi khí hậu, nắng hạn, thiên tai, bão lũ, dịch bệnh,… ảnh hưởng không nhỏ đến sinh kế của phụ nữ dân tộc thiểu số.

Ba là, một bộ phận chị em chưa chủ động rèn luyện phẩm chất đạo đức trong thời kỳ mới, chưa làm tròn trách nhiệm đối với gia đình và xã hội. Nhận thức về luật pháp, vai trò, chức năng giáo dục của gia đình trong đồng bào dân tộc vẫn còn hạn chế; các chuẩn mực đạo đức xã hội, đạo đức gia đình đang là vấn đề đáng lo ngại.

Bốn là, bất bình đẳng giới trong gia đình còn tồn tại dưới nhiều hình thức, đặt biệt nhất là tình trạng cưới vợ, gả chồng chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn cận huyết thống trong dòng tộc (phạm vi ba đời) vẫn còn xảy ra, phụ nữ diện sinh đẻ còn sinh con tại nhà,... làm ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản, chất lượng dân số, nguồn nhân lực, suy giảm giống nòi.

3. Giải pháp phát triển sinh kế cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại tỉnh Quảng Nam hiện nay

3.1. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động phụ nữ dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo

Tiếp tục tuyên truyền, vận động phụ nữ dân tộc thiểu số tích cực học tập, nâng cao trình độ, nhận thức mọi mặt, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tham gia giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, xây dựng gia đình hạnh phúc. Tiếp tục tác động mạnh mẽ để thay đổi nhận thức và hành động của xã hội đối với phụ nữ dân tộc thiểu số; khuyến khích sự tham gia của phụ nữ dân tộc thiểu số vào quá trình thay đổi cuộc sống. Đồng thời, chú trọng tuyên truyền giúp phụ nữ dân tộc thiểu số phát huy nội lực và tương trợ giúp đỡ nhau về vốn, ngày công, khoa học - kỹ thuật, kinh nghiệm để phát triển kinh tế gia đình, ổn định đời sống, từng bước xóa đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng.

Các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh cần sử dụng lợi thế của công nghệ và truyền thông để đẩy mạnh tuyên truyền, vận động phụ nữ dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo. Các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh cũng như cấp huyện, các xã nên lập trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội để phản ánh thông tin hoạt động của các cấp hội. Ngoài ra, chỉ đạo lập các nhóm zalo để cập nhật, trao đổi thông tin và triển khai kịp thời các hoạt động của Hội, chia sẻ kỹ năng nghiệp vụ công tác Hội, trao đổi thông tin 2 chiều giữa cấp huyện và cơ sở nhanh chóng, thuận lợi, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, vận động của Hội; thường xuyên giới thiệu các mô hình hay, cách làm hiệu quả và gương phụ nữ trên các phương tiện thông tin đại chúng để tạo sự lan tỏa và nhân rộng.

Tổ chức tuyên truyền phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước *"Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang"*; Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phòng

chống bạo lực gia đình, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, nuôi dạy con, phòng chống tệ nạn xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá của dân tộc. Tuyên truyền Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21/02/2005 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước,...

Tuyên truyền nâng cao hiểu biết về pháp luật cho phụ nữ dân tộc thiểu số về Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân và gia đình, Chỉ thị số 07-CT/TU của Tỉnh uỷ về tăng cường lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân xóa bỏ những hủ tục lạc hậu và phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

3.2. Tập trung giải quyết các vấn đề về bất bình đẳng giới, nâng cao chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ dân tộc thiểu số

Cần tăng cường cơ hội cho các nhóm nữ dân tộc thiểu số yếu thế được tiếp cận và thụ hưởng các chính sách, dịch vụ và nguồn lực hỗ trợ phát triển kinh tế và thị trường lao động nhằm cải thiện việc làm và địa vị kinh tế của họ. Tăng cường hỗ trợ các nhóm phụ nữ dân tộc thiểu số yếu thế nhất được tiếp cận và thụ hưởng bình đẳng với cộng đồng người dân tộc thiểu số địa phương tới các nguồn lực của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Tổ chức các điểm truyền thông, xây dựng điểm mô hình *"phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống"*, mô hình sinh kế cho phụ nữ nghèo ở các địa phương miền núi,... Đẩy mạnh, duy trì hoạt động kết nghĩa giữa tỉnh với xã, huyện với huyện, huyện với xã. Với hoạt động này, hàng năm, đã có nhiều chuyến thăm, tặng quà, về nguồn, giao lưu, kết nối, giới thiệu, quảng bá sản phẩm vùng - miền, trao đổi kinh nghiệm công tác Hội, "tiếp bước cho em đến trường", hỗ trợ mái ấm tình thương, hỗ trợ xây dựng mô hình sinh kế cho hàng trăm phụ nữ, trẻ em nghèo, phụ nữ yếu thế, khó khăn.

Xây dựng và duy trì thực hiện các mô hình nhằm thúc đẩy bình đẳng giới thông qua các can thiệp phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; hỗ trợ phát triển kỹ năng xã hội và năng lực kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Đổi mới phương thức quản lý Nhà nước về bình đẳng giới phù hợp với thực tiễn, đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội có tác dụng thúc đẩy bình đẳng giới một cách thực chất. Đưa nhiệm vụ thực hiện Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân và gia đình vùng dân tộc thiểu số vào chương trình công tác trọng tâm hàng năm của các Sở, ban ngành và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của chính quyền cấp huyện, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nâng cao năng lực tổ chức và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, ban giám hiệu các trường trung học phổ thông nội trú, bán trú, người có uy tín ở địa bàn có người dân tộc thiểu số sinh sống.

3.3. Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ phụ nữ nghèo theo tiêu chí đa chiều

Tiến hành khảo sát, nắm đối tượng phụ nữ nghèo theo các tiêu chí mới đa chiều, phụ nữ nghèo làm chủ hộ có địa chỉ, phân tích nguyên nhân nghèo của từng hộ; phụ nữ nghèo theo mức thiếu hụt; khả năng tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, cộng đồng để thoát nghèo bền vững.

Tiếp tục chỉ đạo Hội Phụ nữ các huyện, xã xây dựng kế hoạch giúp phụ nữ nghèo theo tiêu chí đa chiều, có chỉ tiêu, giải pháp cụ thể; tiếp tục vận động hội viên và cộng đồng tham gia các phong trào "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau", "Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế", mô hình "5 giúp 1", và các hình thức tiết kiệm khác.

3.4. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực nhằm hỗ trợ sinh kế cho phụ nữ dân tộc thiểu số

Tranh thủ các nguồn lực và đẩy mạnh

các phương thức hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, thoát nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng. Giúp hội viên tiếp cận các nguồn vốn tín dụng, chú trọng việc hỗ trợ, hướng dẫn phụ nữ tham gia học nghề phù hợp từng đối tượng, từng địa phương. Tiếp tục thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", cuộc vận động "Ngày vì người nghèo", xây dựng nông thôn mới. Hướng dẫn chị em chuyển dịch cơ cấu sản xuất, áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, khai hoang lúa nước, hạn chế phát rừng làm rẫy, bảo vệ rừng đầu nguồn, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế gắn với giảm nghèo bền vững,...

Tiếp tục duy trì mô hình "Đồng tiền tiết kiệm", "Ống nứa tiết kiệm", "Kho thóc học đường", "Giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ",… Tiếp tục đầu tư và củng cố cơ sở hạ tầng ở một số vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn để giúp phụ nữ dân tộc thiểu số tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ, có điều kiện phát triển kinh tế, góp phần thúc đẩy bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ vùng dân tộc thiểu số.

3.5. Nâng cao hiệu quả công tác dạy nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số

Phối hợp nâng cao công tác dạy nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho phụ nữ; chú trọng phụ nữ nông thôn, phụ nữ đơn thân, tàn tật, phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ tôn giáo. Gắn kết chặt chẽ các hoạt động hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm với hoạt động giảm nghèo bền vững. Xây dựng các mô hình hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số sau khi học nghề được chuyển đổi việc làm, cải thiện việc làm; hỗ trợ nữ thanh niên dân tộc thiểu số mới tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông tìm việc làm tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp.

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và toàn thể nhân dân trong việc thực hiện Đề án 1956 của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, bổ sung thêm danh mục nhiều nhóm ngành nghề cho phụ nữ, nhất là, phụ nữ người dân tộc để đáp ứng nhu cầu nghề học của học viên; có cơ chế cụ thể về việc cho vay vốn, hỗ trợ lãi suất đối với người lao động đăng ký học nghề; cam kết sử dụng lao động đối với người lao động sau khi được đào tạo nghề,… Đồng thời, có phương án tốt giải quyết đầu ra cho sản phẩm để đảm bảo phát triển nghề bền vững, tạo thu nhập ổn định cho chị em phụ nữ dân tộc thiểu số. Từ đó, góp phần tăng thu nhập và nâng cao đời sống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Nam. Hiện nay, lao động nữ thanh niên dân tộc thiểu số vẫn bị tụt hậu so với mặt bằng chung của xã hội do rào cản ngôn ngữ và hạn chế về trình độ học vấn. Các lớp đào tạo dạy nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số cần quan tâm đến những đặc thù này và khả năng tham gia vào thị trường lao động cụ thể. Trong công tác đào tạo nghề thì cần có sự hài hòa về vai trò sản xuất và tái sản xuất của người phụ nữ.

4. Kết luận

Có thể nói, trong những năm qua, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã có nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực; xây dựng các mô hình với nhiều hình thức, cách làm khác nhau nhằm chia sẻ, động viên hỗ trợ chị em phụ nữ phát triển kinh tế gia đình, góp phần mang lại những kết quả tích cực trong công tác giảm nghèo tại địa phương. Để góp phần nâng cao hiệu quả hỗ trợ phát triển sinh kế cho phụ nữ dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam, cần: Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động phụ nữ dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo; tập trung giải quyết các vấn đề về bất bình đẳng giới, nâng cao chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ dân tộc thiểu số; xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ phụ nữ nghèo theo tiêu chí đa chiều; đẩy mạnh huy động các nguồn lực nhằm hỗ trợ sinh kế cho phụ nữ dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu quả công tác dạy nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số. Đồng thời, phát huy tính tích cực, chủ động; động viên phụ nữ dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam vượt lên hoàn cảnh để phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Tài liệu tham khảo

Vinh Anh (2022), *Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Quảng Nam lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2016 - 2021),* Truy lục tại: http://www.dukquangnam.org.vn, Cập nhật ngày 19/10/2022.

Thảo Lan (2021), *Quảng Nam: Ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và người dân vùng khó khăn vay vốn tín dụng ưu đãi,* Truy lục từ: http://m.laodongxahoi.net, Cập nhật ngày 05/07/2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (2022), *Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 ban hành kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 – 2025*, Quảng Nam.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (2022), *Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 3/11/2022 ban hành kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Nam năm 2022,* Quảng Nam.